

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 353/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ liên lạc: Số I đường P, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023).

Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Kim C, cùng chồng Lê Minh S phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản thuộc quyền sở hữu của bà C, ông S để trả lại phần vị trí Khu (A2), có diện tích diện tích đo đạc là 21,6m², Khu (A3), có diện tích diện tích đo đạc là 3,7m², thuộc 01 phần thửa đất số 2920 và 3033, cùng tờ bản đồ số 2 (thửa mới số 47, tờ bản đồ số 14), loại đất LUC, đất tọa lạc tại xã M, huyện B, tỉnh Long An.

2. Vợ chồng bà Đặng Thị Kim C, ông Lê Minh S có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời tài sản thuộc quyền sở hữu của bà C, ông S tại phần vị trí Khu (A2), có diện tích diện tích đo đạc là 21,6m², Khu (A3), có diện tích diện tích đo đạc là 3,7m², thuộc 01 phần thửa đất số 2920 và 3033, cùng tờ bản đồ số 2 (thửa mới số 47, tờ bản đồ số 14), loại đất LUC, đất tọa lạc tại xã M, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An cấp ngày 21/5/1996 để trả lại đất trống cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ sử dụng theo đúng quy định pháp luật đất đai.

(Tất cả vị trí tứ cận diện tích nêu trên theo Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 91-2024 do Công ty TNHH Đ1 vẽ ngày 14/3/2024 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B duyệt ngày 20/3/2024 được đính kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự).

3. Thời gian thực hiện việc di dời tháo dỡ: Chậm nhất ngày 15/02/2024, vợ chồng bà Đặng Thị Kim C, ông Lê Minh S có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời tài sản thuộc quyền sở hữu của bà C, ông S tại phần vị trí Khu (A2), có diện tích diện tích đo đạc là 21,6m², Khu (A3), có diện tích diện tích đo đạc là 3,7m², thuộc 01 phần thửa đất số 2920 và 3033, cùng tờ bản đồ số 2 (thửa mới số 47, tờ bản đồ số 14), loại đất LUC, đất tọa lạc tại xã M, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An cấp ngày 21/5/1996 để trả lại đất trống cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ sử dụng theo đúng quy định pháp luật đất đai.

4. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất thực tế nêu trên theo đúng qui định pháp luật đất đai.

5. Chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ là 25.300.000 đồng, vợ chồng bà Đặng Thị Kim C, ông Lê Minh S phải chịu. Do ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng nên vợ chồng bà C, ông S phải hoàn trả số tiền 25.300.000 đồng.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ, vợ chồng bà Đặng Thị Kim C, ông Lê Minh S mỗi người chịu ½ án phí số tiền 75.000 đồng, ông Đặng t đối tượng miễn án phí nên không phải chịu. Vợ chồng bà C, ông S phải chịu án phí là 75.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Luru.